**PHẦN II: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CHƯƠNG I: HỆ SINH THÁI**

**Bài 41: MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI**

**I. Môi trường sống của sinh vật :**

\* Môi trường sống: Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên sự sống phát triển, sinh sản của sinh vật

- Các loại môi trường :

+ Môi trường nước

+ Môi trường trên mặt đất, không khí

+ Môi trường trong đất

+ Môi trường sinh vật

- Chúng ta cần có ý thức bảo vệ môi trường

**II. Các nhân tố sinh thái của môi trường:**

\* Nhân tố vô sinh:

- Khí hậu gồm: nhiệt độ, ánh sáng, gió ...

- Nước: nước ngọt, nước lợ ...

- Địa hình, thổ nhưỡng, độ cao, loại đất ....

\* Nhân tố hữu sinh:

- Nhân tố sinh vật: các vi sinh vật, nấm, thực vật, động vật

- Nhân tố con người:

+ Tác động tích cực: cải tạo, nuôi dưỡng, lai ghép + Tác động tiêu cực: săn bắn, đốt phá ...

**III. Giới hạn sinh thái**

\* Khái niệm:

 Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với 1 nhân tố sinh thái nhất định.

 \* Vẽ sơ đồ hình 41.2

**Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Học thuộc bài.

 - Trả lời các câu hỏi trong SGK.

**Bài 42: ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

**I.Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật**

Ánh sáng ảnh hưởng tới hình thái, cấu tạo và hoạt động sinh lí của thực vật như quang hợp, hô hấp và hút nước của cây.

- Nhóm cây ưa sáng:

 Gồm những cây sống nơi quang đãng như lúa, ngô,cải, rau...

- Nhóm cây ưa bóng:

 Gồm những cây sống nơi ánh sáng yếu, dưới tán cây khác như dương xỉ, lá lót, diếp cá...

**II.Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật**

- Ánh sáng ảnh hưởng tới các hoạt động của động vật: Nhận biết, định hướng di chuyển trong không gian, sinh trưởng, sinh sản ...

- Nhóm động vật ưa sáng: Gồm những động vật hoạt động ban ngày như: Trâu bò. Dê, cừu, gà, vịt...

- Nhóm động vật ưa tối: Gồm những động vật hoạt động về ban đêm, sống trong hang, hốc đất...

VD: Chồn, cáo, sóc, cú...

**Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Học thuộc bài và trả lời các câu hỏi trong SGK